|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số báo danh: ……………Phòng thi: ……………....

|  |
| --- |
| Điểm |
| Bằng chữ: ....................... |

 | **BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ II****Năm học 2023 - 2024****Môn Tiếng Việt - Lớp 5***(Thời gian làm bài: 60 phút)* ================== |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Người coi*** | ***Người******chấm*** |
|  |  |

 |

**I. KIỂM TRA ĐỌC**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

**Cây chuối mẹ**

Mới ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đĩnh đạc, thân bằng cột hiên. Các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn, quạt mát cả góc vườn xanh thẫm. Chưa được bao lâu, nó đã nhanh chóng thành mẹ. Sát chung quanh nó, dăm cây chuối bé xíu mọc lên từ bao giờ. Cổ cây chuối mẹ mập tròn, rụt lại. Vài chiếc lá ngắn cũn cỡn, lấp ló hiện ra đánh động cho mọi người biết rằng hoa chuối ngoi lên đến ngọn rồi đấy.

Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mầm lửa non. Nó càng ngày càng to thêm, nặng thêm, khiến cây chuối nghiêng hẳn về một phía.

Khi cây mẹ bận đơm hoa, kết quả thì các cây con cứ lớn nhanh hơn hớn.

Để làm ra buồng, ra nải, cây mẹ phải đưa hoa chúc xuôi sang một phía. Lẽ nào nó đành để mặc cái hoa to bằng cái chày giã cua hoặc buồng quả to bằng cái rọ lợn đè giập một hay hai đứa con đứng sát nách nó?

Không, cây chuối mẹ khẽ khàng ngả hoa sang cái khoảng trống không có đứa con nào.

**Phạm Đình Ân**

**Câu 1: (0,5 điểm). Cây chuối con được tác giả tả như thế nào ?**

a. Mới ngày nào là cây chuối con với tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn, quạt mát cả góc vườn xanh thẫm.

b. Mới ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời.

c. Vài chiếc lá ngắn cũn cỡn, lấp ló hiện ra đánh động cho mọi người biết rằng hoa chuối ngoi lên đến ngọn rồi đấy.

**Câu 2: (0,5 điểm)** Đoạn văn**: “Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đĩnh đạc, thân bằng cột hiên. Các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn, quạt mát cả góc vườn xanh thẫm.”** cho ta biết đó là:

a. Cây chuối con

b. Cây chuối mẹ

c. Cây chuối trưởng thành

**Câu 3: (0,5 điểm) Cây chuối mẹ bảo vệ bầy con của mình ra sao?**

a. Để làm ra buồng, ra nải, cây mẹ phải đưa hoa chúc xuôi sang một phía.

b. Lẽ nào nó để mặc cái hoa to bằng cái chày giã cua hoặc buồng quả to bằng cái rọ lợn đè giập một hay hai đứa con đứng sát nách nó?

c. Cây chuối mẹ khẽ khàng ngả hoa sang cái khoảng trống không có đứa con nào.

d. Cả 3 ý trên.

**Câu 4: (0,5 điểm) Biện pháp so sánh được thể hiện qua:**

a. 2 câu b. 3 câu c. 4 câu d. 5 câu

**Câu 5: (0,5 điểm)** Đại từ trong câu sau là:

**Lẽ nào nó đành để mặc cái hoa to bằng cái chày giã cua hoặc buồng quả to bằng cái rọ lợn đè giập một hay hai đứa con đứng sát nách nó?**

a. cái hoa b. nó c. cái rọ lợn d. đứa con

**Câu 6: (0,5 điểm)** Các vế câu ghép sau được nối với nhau bằng gì?

**Nó để mặc cái hoa to bằng cái chày giã cua hoặc buồng quả to bằng cái rọ lợn đè giập một hay hai đứa con đứng sát nách nó?**

1. Nối trực tiếp bằng dấu câu b. bằng quan hệ từ

c. bằng cặp từ hô ứng d. bằng cặp quan hệ từ

**Câu 7: (0,5 điểm)** Nêu tác dụng của dấu phẩy trong câu:

**Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mầm lửa non.**

Trả lời: ………………………………………………………………………..

**Câu 8: (0,5 điểm)** Hai câu sau được liên kết với nhau bằng cách nào?

**Mới ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đĩnh đạc, thân bằng cột hiên.**

Trả lời: …………………………………………………………………………

**II. KIỂM TRA VIẾT:**

**1. CHÍNH TẢ: Nghe viết chính tả: *(15 phút)* 2 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. TẬP LÀM VĂN: 4 điểm**

Em hãy tả một người thân trong gia đình em.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**I. KIỂM TRA ĐỌC: 4 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **D** | **D** | **B** | **B** |
| **Điểm** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** |

**Câu 7: 0,5 điểm**

Trả lời: Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu

**Câu 8: 0,5 điểm**

Trả lời: Liên kết bằng cách lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ.

**II. KIỂM TRA VIẾT: 6 điểm**

**1. CHÍNH TẢ: Bài viết: 2 điểm**

**Bình minh hương**

 Nơi thành phố, bình minh dậy, thế nào cũng phải qua cơn ngái ngủ, ánh sáng tán quang, tia mặt trời còn bị vương chưa vào thấu. Trên sân thượng nhìn ra, chỉ có thể gặp tia nhài quạt hắt lên như ánh đèn pha đọng thành quầng lan tỏa rồi sáng. Tiếng chim bói không ra, gà lục cục, loáng thoáng, gáy ồ ồ, chìm vào tiếng động cơ ào ào rầm rầm. Bấy giờ mới thèm sao buổi bình minh đầy hương sắc và âm thanh trong trẻo - bình minh hương.

 ***Theo Phong Thu***

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn.

- Sai 1 lỗi chính tả trong bài viết trừ 0,1 điểm. (Sai phụ âm đầu, vần, dấu thanh, viết hoa không đúng quy định - Lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm).

**2. TẬP LÀM VĂN ( 4 điểm)**

**a. Mở bài: 0,5 điểm**

Giới thiệu về người định tả.

**b. Thân bài: 3 điểm**

- Giới thiệu chung về người định tả (tuổi tác, công việc,…) Có thể chuyển lên phần mở bài. **0,5 điểm**

- Tả ngoại hình: Vóc dáng, chiều cao, nước da, khuôn mặt, mái tóc, cách ăn mặc… **1,5 điểm**

- Tả các hoạt động, tính cách, sở thích,… **0,5 điểm**

- Kể về kỉ niệm, ấn tượng với người đó (yếu tố gây hấp dẫn cho bài viết).

**0,5 điểm**

**c. Kết bài**: Tình cảm, cảm xúc với người được tả. **0,5 điểm**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5**

**NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Mạch kiến thức, kĩ năng** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Đọc hiểu** | - TLCH liên quan đến nội dung, nhân vật trong bài  | Số câu | 1  |   | 2 |  |   |   | 1 |   | 4 |   |
| Số điểm | 0,5  |   | 1 |   |   |   | 0,5 |   | 2 |  |
| - Tìm đại từ, QHT, từ nhiều nghĩa, đồng âm, cùng nghĩa, xác định TN-CN-VN | Số câu |   |   |  1 |  |  |  |   |   | 1 |  |
| Số điểm |   |   |  0.5 |  |  |  |   |   | 0.5 |  |
| - Cách nối các vế câu ghép, liên kết câu trong bài | Số câu |   |   |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| Số điểm |   |   |  |  | 0.5 |  |  |  | 0.5 |  |
| - Tác dụng của các dấu câu | Số câu |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |
| Số điểm |  |  |  |  |  | 0,5 |  |  |  | 0,5 |
| - Nêu nội dung, ý nghĩa bài đọc, cảm thụ văn học. | Số câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| Số điểm |  |  |  |  |  |  |  | 0,5 |  | 0,5 |
| Tổng | Số câu | 1 |  | 3 |  | 1 | 1 | 1 | 1 | 6 | 2 |
| Số điểm | 0.5 |  | 1,5 |  | 0.5 | 0,5 | 0,5 | 1 | 3 | 1 |
| **VIẾT** | Chính tả | **2 điểm** |
|  - Văn tả cảnh- Văn tả người | **4 điểm** |